AI TRONG HỌC TẬP: NHẬN THỨC, ỨNG DỤNG VÀ CẢM NHẬN CỦA SINH VIÊN NGÀNH NGÔN NGỮ ANH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN

THÁI NGUYỄN TỐ LOAN
NGUYỄN THANH HẢI
Trường Đại học Văn Hiến Thành phố Hồ Chí Minh

Nhận bài ngày 22/6/2025. Sửa chữa xong 29/6/2025. Duyệt đăng 04/7/2025.

Abstract

The rapid development of artificial intelligence (AI) is reshaping the ways students learn and access knowledge, particularly in language-related fields. This study surveys the awareness, usage levels, application purposes, and actual perceptions of 120 English language students at Van Hien University regarding current AI tools. The findings highlight the urgent need for a purposeful integration of AI into the curriculum to enhance learning effectiveness and comprehensively develop learners' competencies.

Keywords: *Artificial intelligence, learning, awareness, application, perceptions, English language students.*

1. Giới thiệu

Nghiên cứu này nhằm tìm hiểu quan điểm và mức độ sử dụng AI của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Văn Hiến. Cụ thể, nghiên cứu sẽ khảo sát mức độ phổ biến và tần suất sử dụng các công cụ AI, cách thức sinh viên (SV) ứng dụng chúng vào các hoạt động học tập, và cảm nhận của họ về hiệu quả cũng như những hạn chế của công nghệ này. Mục tiêu của nghiên cứu là làm rõ vai trò của AI trong việc hỗ trợ SV nâng cao kỹ năng ngôn ngữ và cải thiện kết quả học tập. Câu hỏi nghiên cứu: 1) SV ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Văn Hiến nhận thức như thế nào về các công cụ AI trong học tập? 2) Những công cụ AI nào được SV sử dụng phổ biến, và các em thường dùng chúng để hỗ trợ những hoạt động học tập nào? 3) SV đánh giá ra sao về hiệu quả, tính tiện ích và những khó khăn gặp phải khi sử dụng AI?

2. Tổng quan tài liệu

Trong vòng một thập kỷ trở lại đây, sự phát triển nhanh chóng của các công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) đã mở ra nhiều hướng đi mới trong lĩnh vực dạy và học ngôn ngữ thứ hai. Các công cụ như ChatGPT, Grammarly, hay phần mềm luyện phát âm tự động không còn là những hỗ trợ bên lề mà đang từng bước trở thành phần cốt lõi trong trải nghiệm học tập của SC. Nhiều nghiên cứu đã ghi nhận rằng AI có khả năng cung cấp phản hồi tức thời, hỗ trợ người học luyện tập ngôn ngữ một cách cá nhân hóa, đồng thời gia tăng tính linh hoạt trong việc tiếp cận tri thức (Bates, 2019; Thompson, 2020; Blin, 2021). Các công cụ này không chỉ giúp SV cải thiện kỹ năng ngôn ngữ cụ thể – như ngữ pháp, từ vựng, phát âm hay viết học thuật – mà còn góp phần định hình lại cách thức học tập hiện đại, trong đó người học có thể tự chủ điều chỉnh tiến trình và chiến lược học của mình mọi lúc, mọi nơi. Từ góc độ ngôn ngữ ứng dụng, AI tạo điều kiện cho người học tiếp xúc với đầu vào ngôn ngữ phong phú, có khả năng phản hồi cá nhân hóa theo từng mục tiêu học tập cụ thể. Theo Blin (2021), việc tích hợp AI trong học ngôn ngữ không chỉ là hỗ trợ về mặt công cụ, mà còn mở ra tiềm năng xây dựng một môi trường học tập "không biên giới", nơi người học có thể thực hành ngôn ngữ ngoài phạm vi lớp học truyền thống, đồng thời điều chỉnh nội dung học theo trình độ và sở thích cá nhân. Chẳng hạn, ChatGPT được xem như một "đối thoại giả lập" có thể tương tác với người học bằng ngôn ngữ tự nhiên, đóng vai trò như một người hướng dẫn mềm dẻo, không đánh giá, giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng viết và nói trong môi trường an toàn về mặt cảm xúc.

Email: toloanthainguyen@gmail.com

Tuy nhiên, song song với những lợi ích đó là một loạt cảnh báo từ các nghiên cứu phê bình, cho rằng việc sử dụng AI trong học tập có thể dẫn đến nhiều hệ lụy nếu không được định hướng phù hợp. Các công trình của Harrison & Zhang (2019), Rosen et al. (2013) và Eubanks (2018) đều nhấn mạnh rằng sự phụ thuộc quá mức vào AI có thể làm xói mòn tư duy phản biện, giảm tính sáng tạo và làm suy yếu năng lực tự học – vốn là những yếu tố then chốt trong học tập đại học. Khi người học "ủy quyền" cho công cụ làm thay các nhiệm vụ như tìm ý, sửa lỗi ngữ pháp hoặc thậm chí hoàn tất cả một đoạn văn, quá trình tiếp thu kiến thức dễ bị rút ngắn một cách cơ học, làm mất đi giai đoạn tự suy nghĩ, tự phân tích – những hoạt động có vai trò quan trọng trong việc hình thành kỹ năng ngôn ngữ bền vững.

Một mối quan ngại khác không kém phần quan trọng là khả năng giảm thiểu sự tương tác giữa người học với giảng viên (GV) và bạn học – những yếu tố đã được chứng minh là có ảnh hưởng mạnh đến động lực, sự gắn kết học thuật và kỹ năng giao tiếp. Graham & O'Reilly (2020) nhấn mạnh rằng, nếu AI dần thay thế các hình thức tương tác truyền thống, SV có thể bị cô lập về mặt học thuật, từ đó ảnh hưởng tiêu cực đến cảm xúc học tập và sự phát triển năng lực giao tiếp ngôn ngữ trong bối cảnh thực tế. Điều này càng đáng lo ngại khi phần lớn các công cụ AI hiện nay vẫn còn hạn chế trong khả năng xử lý ngữ cảnh, sắc thái cảm xúc và các biểu hiện giao tiếp tinh tế, đặc biệt trong các tình huống mang tính văn hóa hoặc giao tiếp đa tầng (Kukulska-Hulme, 2020). Đáng lưu ý là, trong khi số lượng nghiên cứu về AI trong giáo dục ngày càng tăng, thì phần lớn vẫn tập trung vào mặt kỹ thuật và hiệu suất học tập, như cải thiện điểm số, tần suất sử dụng công cụ, hay mức độ hoàn thành bài tập (Thompson, 2020; Smith & Smith, 2019). Các khía cạnh tâm lý – xã hội như cảm xúc, thái độ, sự tin tưởng, động lực học và chiến lược sử dụng AI lại chưa được khai thác sâu. González & García-Sánchez (2018) cho rằng việc bỏ qua yếu tố cảm xúc và niềm tin cá nhân có thể khiến đánh giá hiệu quả của AI trở nên phiến diện, bởi học tập ngôn ngữ là quá trình gắn với bản sắc, cảm xúc và quan hệ giữa người với người – điều mà máy móc chưa thể nắm bắt trọn vẹn.

Khoảng trống này càng rõ ràng hơn khi xét đến bối cảnh của các nước đang phát triển. Đa số nghiên cứu hiện hành chủ yếu lấy dữ liệu từ các hệ thống giáo dục có hạ tầng công nghệ tốt, nơi SV có năng lực số cao và được đào tạo bài bản về kỹ năng sử dụng công nghệ. Trong khi đó, rất ít công trình điều tra trải nghiệm của người học ở các quốc gia đang phát triển – nơi mà hạ tầng kỹ thuật, năng lực số và định hướng từ nhà trường còn hạn chế. Graham & O'Reilly (2020) cảnh báo rằng nếu không nghiên cứu sâu vào bối cảnh sử dụng AI ở các môi trường đa dạng hơn, việc triển khai công nghệ sẽ dễ bị lệch chuẩn, và thậm chí làm gia tăng khoảng cách tiếp cận tri thức giữa các nhóm người học khác nhau. Từ những phân tích trên, có thể thấy rằng sự hiện diện ngày càng rõ nét của AI trong học ngôn ngữ là một cơ hội lớn nhưng đồng thời cũng là một thách thức không nhỏ. Nếu được khai thác đúng cách, AI có thể trở thành công cụ hỗ trợ tích cực trong việc phát triển ngôn ngữ, đặc biệt đối với người học tự chủ và có định hướng rõ ràng. Tuy nhiên, nếu không được hướng dẫn sử dụng một cách có ý thức và phản biện, công nghệ này cũng có thể trở thành rào cản vô hình, làm xói mòn năng lực học thuật và phá vỡ mối liên kết xã hội trong học tập. Chính vì vậy, các nghiên cứu tiếp theo cần đi sâu hơn vào trải nghiệm thực tế, nhận thức, cảm xúc và chiến lược sử dụng AI của người học, đồng thời ưu tiên những tiếp cận định tính hoặc hỗn hợp, nhằm phác họa một bức tranh toàn diện và thực tế hơn về mối quan hệ giữa sinh viên và công nghệ trong bối cảnh học ngôn ngữ hiện đại.

3. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu áp dụng phương pháp hỗn hợp, kết hợp khảo sát bảng hỏi và phỏng vấn bán cấu trúc nhằm tiếp cận hiện tượng sử dụng AI trong học tập một cách toàn diện và sâu sắc. Phương pháp này vừa đảm bảo độ bao quát dữ liệu định lượng (về thói quen, tần suất, công cụ sử dụng), vừa khai thác được chiều sâu cảm nhận cá nhân từ SV – phù hợp với khuyến nghị của Creswell & Plano Clark (2017) trong nghiên cứu giáo dục liên quan đến công nghệ.

Dữ liệu được thu thập trong học kỳ 2 (năm học 2024-2025) từ ba lớp Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Văn Hiến với tổng cộng 120 SV (68 nữ, 52 nam). Hai lớp thuộc chuyên ngành Tiếng Anh Thương Mại (năm 2 và 3), một lớp Nghe Nói 1 (năm nhất). Bảng hỏi được phát bản in vào giờ ra chơi, gồm câu

hỏi đóng để thu thập số liệu định lượng, và một số câu hỏi mở nhằm khai thác động lực, cảm nhận, trở ngại. Song song, 9 SV được chọn phỏng vấn theo tiêu chí khác biệt về tần suất sử dụng AI (thường xuyên, trung bình, hiếm khi) nhằm đảm bảo phổ quan điểm đa dạng. Các buổi phỏng vấn diễn ra tại lớp sau giờ học, kéo dài 15–20 phút và được ghi âm đầy đủ.

Dữ liệu bảng hỏi được xử lý bằng thống kê mô tả, trong khi dữ liệu phỏng vấn được phân tích nội dung (Krippendorff, 2018) nhằm nhận diện các chủ đề và mẫu ý nghĩa nổi bật trong trải nghiệm SV. Cách tiếp cận này giúp đối chiếu dữ liệu từ hai nguồn độc lập, tăng độ tin cậy nghiên cứu thông qua phương pháp kiểm chứng chéo (Denzin, 2012). Tuy nhiên, nghiên cứu vẫn tồn tại một số hạn chế: 1) Chọn mẫu thuận tiện trong phạm vi ba lớp có thể không đại diện cho toàn bộ SV ngành Ngôn ngữ Anh; 2) Yếu tố thời điểm khảo sát (giờ ra chơi hoặc sau tiết học) có thể ảnh hưởng đến mức độ tập trung của người tham gia; 3) Việc GV đồng thời là người thu thập dữ liệu có thể khiến SV dè dặt khi bày tỏ quan điểm thực; 4) Nghiên cứu tập trung vào cảm nhận và hành vi sử dụng, chưa đo lường được tác động cụ thể đến kết quả học tập; và 5) Tốc độ thay đổi nhanh của công nghệ AI khiến các kết luận chỉ có giá trị thời điểm, đòi hỏi phải được cập nhật liên tục bằng các nghiên cứu tiếp nối.

4. Phân tích dữ liệu

Sau phần thu thập dữ liệu nền tảng (câu hỏi 1–2), khảo sát tập trung vào các khía cạnh liên quan đến mức độ phổ biến, mục đích sử dụng, nhận thức và đánh giá của SV đối với các công cụ trí tuệ nhân tạo (AI) trong quá trình học tập (câu 3–15). Dữ liệu định lượng kết hợp với kết quả phỏng vấn sâu cho thấy một xu hướng tích cực trong việc tích hợp AI vào học tập, đồng thời bộc lộ một số khoảng trống trong kỹ năng sử dụng công nghệ học thuật.

Mở đầu với câu hỏi 3, có tới 80% SV xác nhận đang sử dụng AI để phục vụ cho hoạt động học tập – một tỷ lệ cho thấy công nghệ này không còn là lựa chọn cá nhân đơn lẻ mà đã dần trở thành xu hướng chung trong hành vi học tập của SV ngành Ngôn ngữ Anh. Tuy nhiên, khi đi sâu vào câu hỏi 4, sự phụ thuộc vào một công cụ cụ thể trở nên rõ ràng hơn: 98% SV sử dụng ChatGPT, trong khi các công cụ khác như Grammarly (65%), Quillbot (35%) và nhóm công cụ mới như Gemini, Copilot, Deepseek chỉ chiếm khoảng 10%. Điều này phản ánh sự lệch pha trong mức độ nhận diện và ứng dụng các công cụ AI, trong đó ChatGPT chiếm ưu thế tuyệt đối nhờ giao diện thân thiện, khả năng phản hồi tức thời và tính đa chức năng, từ viết học thuật đến luyện nói, tìm tài liệu và tổ chức kế hoạch học tập.

Tuy vậy, khi xét đến mục đích sử dụng cụ thể (câu 5, 7–8), có thể thấy rằng SV không sử dụng ChatGPT một cách ngẫu nhiên, mà lựa chọn dựa trên nhu cầu học thuật thực tiễn: dịch thuật, tra từ (27%), sửa lỗi ngữ pháp (26%), gợi ý ý tưởng viết (22%), tìm tài liệu (16%), và lập kế hoạch học, luyện nói hoặc chuẩn bị thuyết trình (9%). Những mục tiêu này trùng khớp với đặc thù chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh, vốn yêu cầu sinh viên phải thành thạo cả kỹ năng học thuật và kỹ năng giao tiếp chuyên ngành. Một số SV còn so sánh trực tiếp ChatGPT với các công cụ khác như Grammarly hoặc Quillbot, và nhận định rằng ChatGPT có thể thay thế hoàn toàn các nền tảng này nhờ khả năng xử lý toàn diện trong một giao diện duy nhất. Nhận định này góp phần lý giải vì sao sinh viên ưu tiên ChatGPT hơn các công cụ có chức năng đơn lẻ.

Tuy nhiên, khi mở rộng ra phạm vi môn học (câu 9), dữ liệu cho thấy sự đa dạng trong cách ứng dụng AI, với 87.5% SV sử dụng AI trong các môn kỹ năng tiếng Anh tổng quát, 75% trong Nghe – Nói, và trên 50% trong các môn chuyên ngành như Tiếng Anh Thương mại hoặc Biên – Phiên dịch. Đáng chú ý, khoảng 25% SV còn mở rộng việc sử dụng AI để tự học thêm các ngôn ngữ khác như tiếng Trung, tiếng Nhật hoặc tiếng Hàn – một xu hướng đáng quan tâm cho thấy AI không chỉ phục vụ mục tiêu ngắn hạn trong học tập mà còn hỗ trợ học tập liên ngành, mở rộng phạm vi tri thức vượt khỏi khung chương trình chính khóa.

Ở chiều ngược lại, các câu hỏi về nhận thức và niềm tin đối với AI (câu 6, 11–13, 15) cho thấy một thái độ lạc quan có chọn lọc. Mặc dù 88% SV tin rằng AI sẽ đóng vai trò quan trọng trong giáo dục tương lai, chỉ khoảng 40% đánh giá AI là thực sự hiệu quả, và một tỷ lệ tương đương lại khẳng định rằng AI không thể thay thế hoàn toàn vai trò của GV và bạn học. Điều này phản ánh một điểm cân bằng giữa hứng thú công nghệ và niềm tin vào vai trò con người – cho thấy SV không hoàn toàn chạy theo

công nghệ, mà vẫn giữ được cái nhìn phản biện và định hướng nhân bản trong tiếp cận công cụ mới. Đi sâu vào những rào cản (câu 14), dữ liệu cho thấy các vấn đề cốt lõi khi sử dụng AI là sai sót thông tin (37%), nguy cơ lệ thuộc công nghệ (23%), và hạn chế khi áp dụng trong kỹ năng nói hoặc các môn chuyên sâu (19%). Những thách thức này không chỉ mang tính kỹ thuật mà còn tác động trực tiếp đến tư duy học thuật, đặc biệt là trong việc hình thành kỹ năng phản biện và khả năng xử lý thông tin một cách chọn lọc – điều từng được cảnh báo bởi Harrison & Zhang (2019) và Rosen et al. (2013).

Kết quả từ phỏng vấn sâu với 9 SV càng củng cố những phát hiện nói trên. 6/9 SV nhận thấy AI giúp cải thiện kỹ năng viết và từ vựng rõ rệt, số còn lại đánh giá cao tính tiện lợi và khả năng hỗ trợ linh hoạt của ChatGPT. Tuy nhiên, đáng lưu ý là chỉ 19% SV kết hợp thêm công cụ AI khác, cho thấy việc sử dụng công nghệ còn thiếu tính chiến lược và đa dạng, phần nào phản ánh sự thiếu hụt về định hướng kỹ năng số. Mặc dù vậy, tất cả SV đều thống nhất rằng AI không thể thay thế hoàn toàn con người, đặc biệt là trong vai trò phản hồi, dẫn dắt và tạo kết nối xã hội trong quá trình học tập. Đáng chú ý, 5/9 SV đề xuất nên tích hợp AI vào chương trình học chính thức, nhấn mạnh nhu cầu thực tế về việc thiết kế các học phần "AI literacy" – không chỉ nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng công nghệ, mà còn để đảm bảo SV có khả năng ứng dụng công cụ một cách có trách nhiệm, sáng tạo và phản biện. Nhìn chung, phân tích dữ liệu cho thấy SV không chỉ sử dụng AI một cách chủ động mà còn đánh giá nó một cách phê phán. Sự song hành giữa hứng thú công nghệ và nhận thức về giới hạn của AI là tín hiệu tích cực cho thấy người học đang dần phát triển một tư duy công nghệ có chọn lọc – yếu tố then chốt để hướng tới một mô hình giáo dục hiện đại, kết hợp hài hòa giữa công nghệ, kỹ năng số và bản chất tương tác con người trong học thuật.

5. Thảo luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy trí tuệ nhân tạo, đặc biệt là ChatGPT đã trở thành một phần thiết yếu trong quá trình học tập của SV ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Văn Hiến. Với tỷ lệ 80% SV sử dụng thường xuyên và 98% biết đến hoặc đang khai thác ChatGPT, công cụ này đã khẳng định vai trò nổi bật trong việc hỗ trợ học thuật, đặc biệt ở các môn kỹ năng như viết học thuật, luyện nói, tra cứu từ vựng, ngữ pháp và lập kế hoạch học tập cá nhân. Những phát hiện này hoàn toàn phù hợp với các nghiên cứu trước (Chik, 2020; Suthers, 2017; Thompson, 2020), vốn nhấn mạnh tính đa nhiệm, khả năng phản hồi tức thời và năng lực cá nhân hóa trải nghiệm học tập của các công cụ AI trong môi trường giáo dục đại học.

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi rõ rệt, nghiên cứu cũng ghi nhận một số thách thức đáng lưu tâm. Cụ thể, 23% SV thừa nhận đã có dấu hiệu phụ thuộc vào AI trong quá trình học tập, trong khi 37% bày tỏ quan ngại về độ chính xác và mức độ đáng tin cậy của thông tin do công cụ này cung cấp. Những lo ngại này phản ánh nguy cơ làm suy giảm khả năng tư duy phản biện, tính sáng tạo và kỹ năng tự học – những yếu tố vốn được xem là cốt lõi trong đào tạo đại học (Harrison & Zhang, 2019; Rosen et al., 2013). Một số SV cũng thể hiện sự hoài nghi về hiệu quả thực chất của việc ứng dụng AI, nhấn mạnh rằng kết quả học tập không chỉ phụ thuộc vào việc sử dụng công cụ, mà còn phụ thuộc vào cách sử dụng, mục đích học tập và năng lực tự định hướng (Selwyn, 2019).

Đặc biệt, nghiên cứu này góp phần lấp đầy khoảng trống học thuật hiện nay khi tập trung khai thác trải nghiệm và cảm nhận thực tế từ chính người học – một nhóm đối tượng đang chịu ảnh hưởng trực tiếp từ sự phát triển của công nghệ trong giáo dục. Mặc dù đa số SV được phỏng vấn tin rằng AI sẽ tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong học tập tương lai, họ vẫn nhất quán trong quan điểm cho rằng công nghệ không thể thay thế hoàn toàn vai trò của GV và bạn học – những nhân tố mang tính xã hội và cảm xúc trong quá trình học tập (Kukulska-Hulme, 2020). Đáng chú ý, việc phần lớn SV chỉ sử dụng một công cụ duy nhất là ChatGPT cho thấy một mức độ hạn chế về kỹ năng số và sự thiếu định hướng trong việc lựa chọn và đánh giá công nghệ – điều từng được Graham & O'Reilly (2020) cảnh báo trong các nghiên cứu về năng lực công nghệ số trong giáo dục đại học.

Một điểm nổi bật trong kết quả nghiên cứu là nhu cầu rõ ràng từ phía SV về việc tích hợp nội dung liên quan đến AI vào chương trình đào tạo chính quy. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với các cơ sở

đào tạo, đặc biệt là ở cấp đại học, trong việc thiết kế các học phần về "AI literacy" – tập trung vào việc trang bị cho người học những kiến thức nền tảng, kỹ năng phân tích, và đạo đức học thuật cần thiết để sử dụng AI một cách chủ động, hiệu quả và có trách nhiệm. Các chương trình này nên được xây dựng theo hướng tích hợp, kết hợp giữa phương pháp giảng dạy truyền thống và hiện đại, và khuyến khích SV tham gia vào các hoạt động như thảo luận học thuật, viết luận phản biện và thực hiện các dự án ứng dụng AI vào bối cảnh thực tiễn.

Tổng kết lại, trí tuệ nhân tạo với đại diện tiêu biểu là ChatGPT đang thể hiện vai trò hỗ trợ đắc lực trong quá trình học tập ngôn ngữ, đặc biệt là ở cấp độ đại học. Tuy nhiên, việc khai thác hiệu quả công cụ này đòi hỏi phải có sự định hướng sư phạm bài bản, xây dựng năng lực công nghệ số một cách toàn diện, và phát triển các giá trị cốt lõi như tư duy phản biện, sáng tạo và tự chủ học tập. Chỉ khi đó, AI mới thực sự trở thành một phần của chiến lược giáo dục dài hạn, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và chuẩn bị cho người học khả năng thích ứng với yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động trong thời đại kỹ thuật số.

6. Kết luận

Việc tích hợp AI vào hoạt động học tập và đời sống SV đặt ra cả những cơ hội lẫn thách thức đáng kể. Kết quả nghiên cứu cho thấy phần lớn SV nhận thức rõ về tiềm năng và lợi ích mà AI mang lại, đặc biệt trong việc hỗ trợ học tập, tra cứu thông tin và cải thiện hiệu quả cá nhân hóa quá trình học. Tuy nhiên, SV vẫn bộc lộ nhu cầu được định hướng cụ thể trong cách sử dụng AI một cách đúng đắn, có trách nhiệm và phù hợp với chuẩn mực đạo đức học thuật. Từ đó, nghiên cứu nhấn mạnh tầm quan trọng của việc xây dựng các chương trình đào tạo về "AI literacy" trong môi trường giáo dục đại học, nhằm trang bị cho SV những kỹ năng cần thiết để sử dụng AI một cách hiệu quả và có chọn lọc. Việc kết hợp các phương pháp giảng dạy truyền thống với công nghệ hiện đại, lồng ghép các hoạt động như thảo luận học thuật, viết luận phản biện và thực hiện dự án thực tiễn, được xem là định hướng thiết yếu. Trong quá trình này, GV đóng vai trò then chốt với tư cách là người hướng dẫn, người kiểm chứng và người định hình cách tiếp cận công nghệ của SV. Tóm lại, AI cần được nhìn nhận không phải như một giải pháp thay thế, mà là công cụ hỗ trợ giàu tiềm năng, chỉ thực sự phát huy hiệu quả khi được tích hợp một cách có chiến lược trong môi trường sư phạm. Việc sử dụng AI trong giáo dục đại học cần được triển khai một cách cân bằng, nhằm vừa tận dụng được những ưu thế của công nghệ, vừa đảm bảo sự phát triển toàn diện các năng lực cốt lõi của SV, bao gồm tư duy phản biện, khả năng ngôn ngữ, sáng tạo và thích ứng – những yếu tố thiết yếu trong bối cảnh thị trường lao động không ngừng thay đổi của kỷ nguyên số.

Tài liệu tham khảo

[1] Cao, Y., Ajjan, H. & Hong, P. (2017), *Post-adoption use of web 2.0 tools in education: Evaluating student's satisfaction and learning impact* (*Việc sử dụng công cụ Web 2.0 sau khi áp dụng trong giáo dục: Đánh giá sự hài lòng và tác động đến việc học của sinh viên*), Journal of Computer Information Systems, 57(4), 352–365.

[2] González, A. & García-Sánchez, I. M. (2018), *Challenges in the integration of AI in language teaching: Loss of creativity and dependency concerns* (*Những thách thức trong việc tích hợp AI vào giảng dạy ngôn ngữ: Sự mất sáng tạo và lo ngại về phụ thuộc*), Journal of Language and Technology Integration, 4(1), 58–76.

[3] Harrison, D. & Zhang, Y. (2019), *Students' over-reliance on AI: Implications for language learning and creativity* (*Sự phụ thuộc quá mức của sinh viên vào AI: Hệ quả đối với việc học ngôn ngữ và sáng tạo*), International Journal of Educational Technology, 18(3), 44–60.

[4] Li, J., Wang, M. & Wang, C. (2018), *Personalized learning in AI-based education: Opportunities and limitations* (*Học tập cá nhân hóa trong giáo dục dựa trên AI: Cơ hội và giới hạn*), Educational Technology & Society, 21(1), 121–132.

[5] Li, Y., Gao, Y. & Deng, L. (2020), *Exploring students' experiences with AI learning tools in higher education* (*Khám phá trải nghiệm của sinh viên với công cụ học tập AI trong giáo dục đại học*), Education and Information Technologies, 25, 5893–5910.

[6] Selwyn, N. (2019), *Should robots replace teachers? AI and the future of education* (*Liệu robot có nên thay thế giáo viên? AI và tương lai giáo dục*), Polity Press.

[7] Sharma, P. & Zhang, W. (2021), *Artificial intelligence and learner attitudes: A neglected dimension* (*Trí tuệ nhân tạo và thái độ người học: Một khía cạnh bị bỏ qua*), Journal of Educational Computing Research, 59(4), 699–722.

[8] Suthers, D. D. (2017), *AI-mediated communication in language learning: Impacts and implications* (*Giao tiếp qua trung gian AI trong học ngôn ngữ: Tác động và hệ quả*), Computer Assisted Language Learning, 30(5), 456–475.

[9] Thompson, G. (2020), *AI and adaptive learning in EFL classrooms: A review* (*AI và học tập thích ứng trong lớp học Tiếng Anh như ngoại ngữ: Tổng quan*), International Journal of English Language Teaching.